

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 551/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 07 tháng 9 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hòa Bình

2. Bà Tống Thị Kim Điền

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 116, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 8, Điều 26, điểm c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1989; Địa chỉ: chung cư E, khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Phạm Khánh H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phòng A, khu lưu trú công nhân S, lô X đường B, phường T, Quận A, TPHCM.

#### **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Kim H và ông Phạm Khánh H thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 được Ủy ban nhân dân xã Kỳ Xuân,

huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 13/02/2018).

**2.2 Về con chung:** bà Trần Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Trung K(nam), sinh ngày 19/02/2019 cho đến khi trẻ thành niên. Cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Khánh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Phạm Khánh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Phạm Khánh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng được các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phạm Khánh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

**2.3 Tài sản chung, nợ chung:** Đương sự khai không có, không giải quyết.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm:** - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nguyên đơn bà Trần Thị Kim H phải chịu. Bà Trần Thị Kim H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0032871 ngày 06/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Kim H đã nộp đủ án phí.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), ông Phạm Khánh H phải chịu.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Tố Nhân**